

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2022

V/v Ly hôn L – T

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng

Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài là Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thúy L, sinh năm 1988 nơi cư trú: Tổ 16, ấp Phú X, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mạch T, sinh năm 1986 nơi cư trú: Tổ 12, ấp Phú X, thị trấn Chợ V huyện Phú T, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2021 và lời khai của nguyên đơn chị Võ Thị Thúy L trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, chị và anh Mạch T tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 16/6/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chủ yếu về kinh tế gia đình, anh T không quan tâm chăm sóc

vợ con, thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh đập chị, chị có nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được, đến tháng 11/2020 vợ chồng chính thức ly thân đến nay, không ai quan tâm ai.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy L yêu cầu ly hôn với anh Mạch T.

Về quan hệ con chung: Có một con chung, tên Mạch Hạo A, sinh ngày 15/4/2009, chị L đồng ý giao anh T tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2022 bị đơn anh Mạch T thống nhất thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn như chị L trình bày. Sau khi cưới, vợ chồng đi làm công nhân ở tỉnh Bình Dương, vợ chồng có cãi vã qua lại thì chị L dọn ra ở riêng. Sau đó, anh về địa phương sinh sống và làm ăn nơi khác. Anh và chị L ly thân từ năm 2020 đến nay, không hàn gắn được. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Anh và chị L có 01 con chung Mạch Hạo Anh, sinh năm 2009 đang sống với anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con. Tài sản chung không có. Nợ chung: có nợ mẹ và chị ruột anh nhưng anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh T đồng ý ly hôn với chị L; về con chung anh yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng cho con; tài sản chung không có, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu cho chị Võ Thị Thúy L được ly hôn anh Mạch T. Con chung Mạch Hạo Anh, sinh năm 2009 giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không buộc chị L phải cấp dưỡng cho con. Chị L và anh T không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét. Anh T trình bày có nợ chung nhưng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện về hôn nhân và gia đình đối với bị đơn có nơi

cur trú thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị L là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, anh T là bị đơn có mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh T chung sống năm 2008, có đăng ký kết hôn năm 2009 theo giấy chứng nhận kết hôn số 121/2009 do Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm cấp ngày 16/6/2009 nên làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Chị L cho rằng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, chủ yếu về kinh tế gia đình, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh đập chị, chị có nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được, đến tháng 11/2020 vợ chồng chính thức ly thân. Anh T thừa nhận có mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, anh đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị L được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị L có 01 con chung Mạch Hạo A, sinh năm 2009. Con chung từ khi vợ chồng không còn chung sống đến nay anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chị L đồng ý giao anh T được tiếp tục được nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không buộc chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh T trình bày không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung, anh T cho rằng có nợ mẹ và chị ruột anh nhưng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thúy L.

Chị Võ Thị Thúy L được ly hôn với anh Mạch T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 121/2009 ngày 16/6/2009 do Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm cấp cho chị L và anh T không còn giá trị pháp lý.

Chị L và anh T có 01 con chung Mạch Hạo Anh, sinh năm 2009 giao anh T được tiếp tục nuôi dưỡng; anh T không yêu cầu nên không buộc chị L phải cấp dưỡng cho con.

Anh T và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho chị L đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng cho con nếu có yêu cầu.

Chị L, anh T không có tài sản chung; nợ chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002466 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân. Chị L không còn phải nộp thêm án phí.

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Vàm
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thế Văn

